

Học Khu Oakland Unified (Oakland Unified School District) trình bày Hướng Dẫn Dành Cho Phụ Huynh Với Tư Cách Đối Tác về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung (Parents as Partners Guide to Common Core Standards) Lớp 3

Học Khu Oakland Unified có một số niềm tin cốt lõi về các gia đình mà chúng tôi phục vụ hằng ngày và mỗi ngày.

Niềm Tin Cốt Lõi #1	Tất cả phụ huynh đều có ước mơ cho con mình và mong muốn những điều tốt đẹp nhất cho con mình.
Niềm Tin Cốt Lõi #2	Sự hợp tác với các gia đình đóng vai trò thiết yếu đối với thành tích học tập.
Niềm Tin Cốt Lõi #3	Tất cả phụ huynh đều có thể hỗ trợ việc học của con mình.
Niềm Tin Cốt Lõi #4	Xây dựng sự hợp tác giữa nhà trường và gia đình chủ yếu là trách nhiệm của cán bộ nhân viên nhà trường, nhất là các nhà lãnh đạo của nhà trường.

Vì chúng tôi có những niềm tin cốt lõi này về sự tham gia của gia đình, chúng tôi đã phát triển các công cụ và tài nguyên để đảm bảo rằng tất cả các gia đình hiểu được **Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung** và có thể hỗ trợ việc học ở nhà. Những tài nguyên này gồm có *Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung*, là các hoạt động mà phụ huynh có thể sử dụng ở nhà để củng cố Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung.

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung là gì?

Trước đây, mỗi tiểu bang có một số các tiêu chuẩn giáo dục riêng. Điều này gây ra nhầm lẫn và quan ngại về việc học sinh của chúng tôi có sẵn sàng lên đại học và đi làm khi tốt nghiệp trung học hay không. California tự nguyện áp dụng Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung vào năm 2010. Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang (CCSS) là một số những kỳ vọng học tập ở môn ngữ văn Anh và toán được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh Mẫu Giáo-lớp 12 thành công ở đại học và đi làm. CCSS truyền đạt những gì được kỳ vọng ở học sinh ở từng cấp lớp, tập hợp học sinh, phụ huynh, giáo viên và các nhà quản lý nhà trường, đồng thời nỗ lực đạt được những mục tiêu chung.

Tại Sao Lại Là Cốt Lõi Chung?

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang là quan trọng vì chúng giúp tất cả học sinh - bất kể các em là ai - học được cùng những kỹ năng cần thiết để lên đại học và đi làm. Chúng đặt ra những kỳ vọng rõ ràng về kiến thức mà con quý vị cần biết và những gì con quý vị có thể làm ở các lĩnh vực chính: **Đọc viết (đọc, viết, nói và nghe ở tất cả các lĩnh vực bộ môn) và Toán**. Nếu quý vị biết những kỳ vọng này là gì, thì quý vị có thể giúp con mình chuẩn bị vì quý vị là người thầy đầu tiên của con mình. Học sinh của chúng tôi là các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, quản lý và thiết kế trong tương lai. Các em phải là những người giải quyết vấn đề và biết hợp tác. Các tiêu chuẩn cốt lõi chung chuẩn bị cho các em thi đua không chỉ với các bạn bè người Mỹ ở các tiểu bang khác, và còn với học sinh khắp nơi trên thế giới.

Các gia đình có thể hỗ trợ sự thành công trong học tập bằng cách nào?

Sự hợp tác với các gia đình đóng vai trò thiết yếu đối với thành tích học tập. Nói đơn giản, các trường không thể giáo dục học sinh một mình. Các gia đình có thể hợp tác với nhà trường bằng cách nào?

1. Biết con quý vị sẽ học gì ở Lớp 3.
2. Hãy hỏi giáo viên xem con quý vị có thành thạo các kỹ năng đã được dạy hay không.
3. Hãy hỏi quý vị có thể hỗ trợ việc học ở nhà bằng cách nào. Hãy yêu cầu các hoạt động từ *Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung*, là các hoạt động mà phụ huynh sử dụng ở nhà với con mình để hỗ trợ học sinh thành thạo Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung.
4. Đọc. Đọc. Đọc. Yêu cầu con quý vị đọc sách mỗi ngày và đặt ra các câu hỏi cho các em. Sau đó yêu cầu các em tìm trong văn bản để trả lời câu hỏi "Làm sao con biết?"
5. Đảm bảo con quý vị thường xuyên đọc sách phi tiểu thuyết.

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung cho Lớp 3

Sau đây là một số kỹ năng **Ngữ Văn Anh** chính được dạy ở Lớp 3. Để biết danh sách hoàn chỉnh về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của California, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (<http://www.cde.ca.gov/re/cc/>). Có một hoạt động trong Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung cho từng Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung được liệt kê bên dưới.

Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung

- RL.3.1 Đặt và trả lời các câu hỏi để thể hiện khả năng hiểu một văn bản, tham khảo rõ ràng văn bản làm cơ sở trả lời.
- RL.3.2 Kể lại các câu chuyện, bao gồm ngụ ngôn, truyện dân gian, và thần thoại của các nền văn hóa khác nhau; xác định thông điệp trung tâm, bài học, hoặc đạo đức và giải thích nó được chuyển tải như thế nào thông qua các chi tiết chính trong văn bản.
- RL.3.3 Mô tả các nhân vật trong một câu chuyện (ví dụ những đặc điểm, động cơ hoặc cảm xúc của họ) và giải thích phản ứng của họ góp phần như thế nào vào trình tự các sự kiện.
- RI.3.6 Phân biệt quan điểm của các em với quan điểm của người kể chuyện hoặc của các nhân vật.
- RI.3.3 Mô tả mối quan hệ giữa một loạt các sự kiện lịch sử, ý tưởng hoặc khái niệm khoa học, hoặc các bước trong các quy trình kỹ thuật trong một văn bản, sử dụng ngôn ngữ liên quan đến thời gian, trình tự, và nguyên nhân/kết quả.
- RI.3.6 Phân biệt quan điểm của các em với quan điểm của tác giả văn bản.
- RF.3.3 Nắm bắt và áp dụng âm học và các kỹ năng phân tích từ để giải nghĩa từ.
- a. Xác nhận và nắm bắt ý nghĩa của các tiền tố thường gặp nhất và các hậu tố phái sinh.
- b. Giải nghĩa các từ có các hậu tố La-tinh thường gặp.
- c. Giải nghĩa các từ có nhiều vần.
- d. Đọc các từ có chính tả bất quy tắc phù hợp với cấp lớp.
- RF.3.4 Đọc với độ chính xác và lưu loát đủ để hỗ trợ khả năng hiểu.
- a. Đọc văn bản theo trình độ cấp lớp, có mục đích và hiểu.
- b. Đọc văn xuôi và thơ theo trình độ cấp lớp với độ chính xác, tốc độ thích hợp, và diễn đạt ở các bài đọc tiếp theo
- c. Sử dụng ngữ cảnh để xác nhận hoặc tự sửa cách nhận biết và hiểu từ ngữ, đọc lại nếu cần.

Về cơ bản, điều này có nghĩa là con quý vị có thể...

- Đặt và trả lời các câu hỏi để thể hiện những gì các em hiểu về các câu chuyện đang đọc.
- Kể lại các câu chuyện của các nền văn hóa khác nhau và hình dung ra các bài học hoặc đạo đức của các câu chuyện.
- Mô tả các nhân vật trong các câu chuyện và giải thích hành động của họ ảnh hưởng thế nào đến câu chuyện.
- Cho biết sự khác nhau giữa suy nghĩ của các em và của tác giả hoặc của các nhân vật.
- Mô tả các sự kiện lịch sử, các ý tưởng khoa học, hoặc các bước trong các thủ tục dùng từ ngữ để thể hiện trình tự.
- Cho biết sự khác nhau giữa suy nghĩ của các em và của tác giả.
- Đọc các từ lớp ba có chính tả không theo quy tắc.

Đọc lưu loát, chính xác và biểu cảm.

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung cho Lớp 3

Sau đây là một số kỹ năng **Toán** chính được dạy ở Lớp 3. Để biết danh sách hoàn chỉnh về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của California, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (<http://www.cde.ca.gov/re/cc/>). Có một hoạt động trong Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung cho từng Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung được liệt kê bên dưới.

Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung

- 3.OA.1 Diễn giải tích của các số nguyên, ví dụ như diễn giải 5×7 là tổng số các đồ vật trong 5 nhóm mỗi nhóm có 7 đồ vật. Ví dụ như, mô tả một ngữ cảnh trong đó tổng số các đồ vật có thể được diễn tả thành 5×7 .
- 3.OA.2 Diễn giải thương số nguyên của các số nguyên, ví dụ như diễn giải $56 \div 8$ là số đồ vật trong mỗi phần chia khi 56 đồ vật được chia đều thành 8 phần, hoặc như một số phần chia khi 56 đồ vật được chia đều thành các phần mỗi phần gồm 8 đồ vật. Ví dụ như, mô tả một ngữ cảnh trong đó số phần chia hoặc một số nhóm có thể được diễn tả thành $56 \div 8$.
- 3.OA.3 Sử dụng phép nhân và chia trong phạm vi 100 để giải các bài toán đố trong các tình huống liên quan đến các nhóm, dãy, và đại lượng đo lường bằng nhau, ví dụ như bằng cách sử dụng các hình vẽ và phương trình có một ký hiệu cho số chưa biết để thể hiện bài toán.¹
- 3.OA.5 Áp dụng các tính chất của các phép toán làm kỹ thuật nhân và chia.² Ví dụ: Nếu đã biết $6 \times 4 = 24$, thì cũng biết $4 \times 6 = 24$. (Tính giao hoán của phép nhân.) Có thể tìm $3 \times 5 \times 2$ bằng $3 \times 5 = 15$, sau đó $15 \times 2 = 30$, hoặc bằng $5 \times 2 = 10$, sau đó $3 \times 10 = 30$. (Tính kết hợp của phép nhân.) Khi biết $8 \times 5 = 40$ và $8 \times 2 = 16$, có thể tìm 8×7 là $8 \times (5 + 2) = (8 \times 5) + (8 \times 2) = 40 + 16 = 56$. (Tính phân phối.)
- 3.OA.8 Giải các bài toán đố có hai bước dùng bốn phép tính. Thể hiện các bài toán này dùng các phương trình có một chữ cái đại diện cho đại lượng chưa biết. Đánh giá tính hợp lý của đáp án dùng cách tính nhẩm và ước tính, bao gồm làm tròn.³
- 3.NBT.1 Dùng kiến thức về giá trị hàng để làm tròn các số nguyên đến 10 hoặc 100 gần nhất.
- 3.NBT.2 Cộng và trừ thành thạo trong phạm vi 1000 dùng các kỹ thuật và thuật toán dựa trên giá trị hàng, tính chất của các phép toán, và/hoặc mối quan hệ giữa phép cộng và trừ.
- 3.NF.1 Hiểu rằng một phân số $1/b$ là đại lượng được tạo thành bởi 1 phần khi tổng thể được chia thành b phần bằng nhau; hiểu rằng một phân số a/b là đại lượng được tạo thành bởi a phần có kích thước $1/b$.
- 3.MD.1 Cho biết và viết thời gian đến phút gần nhất và đo các khoảng thời gian bằng phút. Giải các bài toán đố gồm có phép cộng và trừ các khoảng thời gian tính bằng phút, ví dụ như bằng cách thể hiện bài toán trên một sơ đồ đường thẳng số.
- 3.MD.8 Giải các bài toán trong đời thực và trong toán gồm có chu vi của các hình đa giác, bao gồm tìm chu vi khi biết chiều dài các cạnh, tìm một chiều dài cạnh chưa biết, và trình bày các hình chữ nhật có cùng chu vi và khác diện tích hoặc có cùng diện tích và khác chu vi.

Về cơ bản, điều này có nghĩa là con quý vị có thể...

- Hiểu phép chia bằng cách nghĩ đến các nhóm đối tượng.
- Hiểu phép chia bằng cách nghĩ đến việc một nhóm có thể được chia thành các nhóm nhỏ hơn như thế nào.
- Sử dụng kiến thức đã biết về phép nhân và chia để giải các bài toán đố.
- Sử dụng tính giao hoán của phép nhân. (Nếu $6 \times 4 = 24$, thì $4 \times 6 = 24$.)
- Dùng phép cộng, trừ, nhân và chia để giải mọi dạng toán đố và sau đó tính nhẩm để quyết định xem đáp án có hợp lý hay không.
- Làm tròn các số đến 10 hoặc 100 gần nhất.
- Cộng và trừ các số trong phạm vi 1000.
- Thể hiện và hiểu rằng các phân số là các phần bằng nhau của một tổng thể.
- Cho biết và viết thời gian đến phút gần nhất.
- Giải các bài toán trong đời thực dùng kiến thức đã biết về chu vi của các hình.